

NGHỊ ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
SỐ 139-TC NGÀY 7 THÁNG 1 NĂM 1946

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Chiến chi luật lệ hiện hành về thuế kẻ khó 10% và thuế đặc biệt 50%,
Cần xét phải sửa đổi thuế đặc biệt đánh vào các cuộc mua vui công cộng,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1: Thuế kẻ khó 10% và thuế đặc biệt 50% nay bãi bỏ.

Điều 2: Kể từ ngày mùng 1 tháng 1 năm 1946, ở toàn cõi Việt Nam, đặt một thứ thuế riêng đánh vào những người đến mua vui trong những cuộc du hí công cộng: rạp hát, rạp xiếc, rạp chiếu bóng, tiệm khiêu vũ, nhà ả đào (cô đầu), cuộc đua ngựa ...

Thuế này do những người đứng tổ chức cuộc vui đứng làm trung gian phải chịu trách nhiệm thu và trả lại cho công khổ.

Điều 3: Được miễn không phải nộp thuế này:

- Những cuộc du hí tổ chức để lấy tiền thu được để giúp các cơ quan có tính cách công cộng, những việc từ thiện hay cứu tế được công nhận là có tính cách ích chung;
- Những cuộc du hí kể trên tổ chức tại các nơi thôn dã, không sát nhập vào một thành phố hay một tỉnh lỵ nào.

Điều 4: Thuế thu vào các rạp hát tính là 15% giá tiền vé bán cho công chúng.

Nếu rạp hát đưa trình sổ sách biên rõ tổng số thu hoạch từng tháng và có giữ cuống vé đã bán làm bằng, thì thuế mỗi tháng tính theo 15% số thu hoạch tháng trước.

Nếu không có sổ sách hay sổ sách không đáng tin, thuế mỗi tháng sẽ đánh theo lời bao biện sau này: rạp hát phải đưa trình bản đồ và bảng kê tiền các hạng vé đều bán được hết, lấy 15% số tiền đó và nhân với 20 ngày.

Điều 5: Những gánh hát hay gánh xiếc rong ghé qua từng tỉnh trong một thời hạn ngắn và những buổi diễn bất thường do một nhóm nghệ sĩ hay một đoàn thể tổ chức cũng phải trả thuế trước khi diễn. Thuế 15% sẽ tính theo số và giá các chỗ ngồi dành cho công chúng nhân với số các buổi diễn.

Điều 6: Thuế thu vào các rạp chiếu bóng cũng theo thể thức như nói trong Điều 4 và Điều 5 trên đây, nhưng thuế biểu định là 25% giá tiền vé bán cho công chúng.

Điều 7: Thuế thu vào các tiệm khiêu vũ định là 35% số tiền thu được (chưa kể tiền thuế). Thuế mỗi tháng căn cứ vào số tiền thu được tháng trước ghi trong sổ kế toán và có bản sao phiếu thu tiền minh chứng. Nếu không có sổ sách rõ ràng hay không đáng tin, thuế sẽ đánh theo lời bao biện căn cứ vào số trung bình hàng ngày nhân với 30 ngày.

Điều 8: Những tiệm ăn, các hàng cà phê, quán rượu, hàng bánh kẹo, các tiệm giải khát hay phòng trà, nếu có phòng khiêu vũ, cũng phải chịu thuế này tính theo 35% số tiền tổng thu trong cửa hàng, không phân biệt là khách chỉ đến ăn uống, hay khách đến khiêu vũ.

Điều 9: Những cuộc ca vũ, khiêu vũ công cộng hay khiêu vũ bất thường tổ chức vào dịp chợ phiên hay khánh tiết nào mà không có mục đích cứu tế hay tính cách công ích, cũng đều phải theo như thể thức nói trong Điều 7 và Điều 8 trên đây.

Điều 10: Thuế thu vào các nhà ả đào tính theo số ả đào và ca nữ trong nhà.

Trong hai thành phố Hà Nội và Hải Phòng (kể cả ngoại thành) thuế mỗi tháng định là 20Đ một ả đào hay một ca nữ.

Trong hai thành phố Nam Định và Vinh, thuế mỗi tháng định là 15Đ một ả đào hay một ca nữ.

Trong các tỉnh khác, thuế mỗi tháng định là 10Đ một ả đào hay một ca nữ.

Điều 11: Về cuộc đua ngựa, thuế biểu định 100% thêm vào giá vé vào cửa và ít nhất là 1Đ (dù giá vé dưới 1Đ).

Điều 12: Trong mỗi thành phố hay tỉnh, kiểm soát viên thuế trực thu kiểm soát thuế này. Bất cứ lúc nào, những viên ấy cũng có thể yêu sách các người tổ chức cuộc du hí đưa trình các sổ